

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 03-12-2020  
*V/v ly hôn giữa Chị Q  
và anh Ch.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tống Xuân Tú
2. Bà Phạm Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83 /2020/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Phương Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Anh Nghiêm Xuân Ch, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q, anh Ch có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Phương Quý trình bày:* Chị và anh Ch kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 04-6-2018. Trong cuộc sống, vợ chồng làm ăn, sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến khi chị sắp sinh con chị về quê ngoại (thị trấn L) ở thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa anh Ch ham chơi cờ bạc, không chịu làm ăn, chị đã khuyên bảo nhưng anh Ch không nghe, anh

Ch ít về thăm mẹ con chị, sau đó không về nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2019 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Ch chơi bời, phạm tội, chị không biết, anh Ch phạm tội gì, bị Tòa án nào xử, mấy năm tù chị không biết, chị chỉ biết anh Ch đang chấp hành án phạt tù ở tại trại giam Thanh Lâm, đội xây dựng, khu sản xuất số 1; địa chỉ: xã Thượng Linh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch. Về nuôi con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là Nghiêm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/7/2018. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, vì từ khi chị sinh con anh Ch không quan tâm gì, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 04-11-2020 bị đơn anh Nghiêm Xuân Ch trình bày:* Về điều kiện kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Trong cuộc sống, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị Q sinh con về quê ngoại ở, anh đi đi, về về với vợ con, thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh bỏ về quê ở Hưng Hà sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2019 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân anh chán nản dẫn đến phạm tội trộm cắp tài sản, anh bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù và phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Lâm, địa chỉ: xã Thượng Linh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 02-11-2020 anh chấp hành xong án phạt tù và được ra trại. Nay chị Q xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Q được ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Nghiêm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10-7-2018. Hiện nay đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi con, chị Q xin nuôi con hoàn toàn anh cũng đồng ý. Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Q và anh Ch. Về nuôi con chung: Giao cháu Nghiêm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Q nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Q xin nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Q,

anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Ch, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. Chị Q và anh Ch đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị Q, anh Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Q và anh Ch kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 04-6-2018, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q, anh Ch đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Q xin ly hôn anh Ch cũng nhất trí, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Q và anh Ch là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị Q và anh Ch có 01 con chung là Nghiêm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10-7-2018. Khi ly hôn chị Q xin trực tiếp nuôi con, anh Ch cũng đồng ý, vì vậy cần giao cháu A cho chị Q nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị Q và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Phương Q và anh Nghiêm Xuân Ch.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nghiêm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006149 ngày 08-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Q, anh Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND TT. L;
- Lưu tại UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Trần Thị Nhàn**

